TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 8 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N, sinh năm 1976. Cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Đặng Thanh N1, sinh năm 1974. Cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị N và Anh Đặng Thanh N1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân với nhau cho đến nay.

Quá trình chung sống chị N và anh N1 có 02 người con chung gồm: Đặng Lê T sinh ngày 16/9/1999 và Đặng Gia H, sinh ngày 26/12/2008 hiện do chị N nuôi dưỡng.

Chị N và anh N1 không có tài sản chung, không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ lại anh, chị.

Do mâu thuẫn và đã ly thân với nhau nên chị N và anh N1 xác định không thể quay lại hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với nhau; về con chung giữa anh, chị sẽ tự thỏa thuận việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết; các vấn đề khác không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc nên chị N và anh N1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị N và Anh Đặng Thanh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và Anh Đặng Thanh N1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*.

Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly thân và việc các đương sự đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh N1 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung gồm: Đặng Lê T, sinh ngày 16/9/1999 và Đặng Gia H, sinh ngày 26/12/2008. Anh, chị tự thỏa thuận việc chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Thị N và Anh Đặng Thanh N1.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu cho vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010198 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn